

(Phụ lục 2)

TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ NĂNG
CHUYÊN NGHIỆP NHẬT BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11 /BC-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 10 năm 2025

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
QUÝ III NĂM 2025**

1. Thông tin chung

1.1. Hồ sơ pháp lý

- Tên đơn vị: **TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ NĂNG CHUYÊN NGHIỆP NHẬT BẢN**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 20 An Dương Vương, Khóm 1, Phường Mỹ Xuyên, Thành phố Cần Thơ
- Điện thoại liên lạc: 0299 629 6688
- Website: jpc.edu.vn
- Email: contact@jpc.edu.vn
- Địa điểm đào tạo:

STT	Địa điểm đào tạo	Điện thoại liên lạc	Website	Email
1	- Địa điểm đào tạo 1: Địa chỉ: 40/16 đường Ấp Bắc, Phường Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	0299 629 6688	jpc.edu.vn	contact@jpc.edu.vn
2	- Địa điểm đào tạo 2: Địa chỉ: 620 đường Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh	0299 629 6688	jpc.edu.vn	contact@jpc.edu.vn

- Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: (số, ngày cấp, lần đăng ký, cơ quan cấp): Không
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp (nếu có):
 - + Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 120/2024/GCNDKHH-SLĐTBXH do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 19/11/2024;
 - + Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 06/2025/GCNDKBS-SLĐTBXH do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 14/01/2025;

- + Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 13/2025/GCNĐKBS-SLĐTBXH do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 18/02/2025;
- + Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 120a/2024/GCNĐKBS-SLĐTBXH do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 27/02/2025.
- Các Quyết định khác: (số, ngày cấp, cơ quan cấp, nội dung)
 - + Quyết định cho phép thành lập đơn vị: Quyết định cho phép thành lập Trường Trung cấp Kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản số 2276/QĐ-UBND do Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sóc Trăng ban hành ngày 25/9/2024
 - + Quyết định đổi tên (nếu có): Không
 - + Quyết định công nhận Giám đốc/ Hiệu trưởng, Phó Giám đốc phụ trách đào tạo: Quyết định công nhận chức danh Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản đối với ông Nguyễn Xuân Lanh số 2561/QĐ-UBND do Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân ban hành ngày 25/10/2024
- Quản lý và sử dụng con dấu: (số, ngày cấp, cơ quan cấp, nội dung) ...
 - + Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu: Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu số 00369/2024/ĐKMCĐ do Phòng CS QLHC về TTXH – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 11/10/2024
 - + Quyết định người giữ con dấu: Không
- Tổ chức đoàn thể
 - + Công đoàn (số lượng công đoàn viên): 0
 - + Hồ sơ tổ chức Hội nghị người lao động: (có/ không, ngày tổ chức Hội nghị): Không
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (số lượng đoàn viên): 0

1.2. Về cơ cấu tổ chức

1.2.1. Hội đồng quản trị: Trường Trung cấp tư thực do một thành viên là tổ chức góp vốn thành lập nên không thành lập Hội đồng quản trị

Stt	Quyết định	Nhiệm kỳ	Số quyết định	Ngày ký
1	Quyết định công nhận Hội đồng quản trị			
2	Quyết định công nhận Chủ tịch Hội đồng quản trị			

Thành phần Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Chức vụ/Chức danh
1		Chủ tịch Hội đồng quản trị
2		Thư ký
3		Ủy viên

1.2.2. Chủ sở hữu Trường

Công ty TNHH Ê Su Hai

Mã số thuế: 0304401652 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/06/2006

Đại diện: ông Lê Long Sơn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: 40/12 – 40/14 đường Ấp Bắc, Phường Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Ê Su Hai là Chủ sở hữu duy nhất của Trường. Chủ sở hữu cử ông Lê Long Sơn – giữ chức vụ: Chủ tịch trường làm đại diện duy nhất cho Chủ sở hữu của Trường; quản lý 100% phần vốn đầu tư của Công ty tại Trường; nhân danh Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Chủ sở hữu đối với Trường.

1.2.3. Cán bộ quản lý

S t t	Họ tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ	Số quyết định	Ngày ký	Cơ quan cấp	Điện thoại liên lạc	Email
1	Nguyễn Xuân Lanh	Hiệu trưởng	05 năm	2561/QĐ- UBND	25/10/20 24	UBND Tỉnh Sóc Trăng	0918183980	xuanlanh@ esuhai.com
2	Dương Quang Ngọc	Phó Hiệu trưởng	05 năm	01/2024/Q Đ-CSH	25/10/20 24	Công ty TNHH Ê Su Hai	0981200042	ngocdq@es uhai.com

1.2.4. Đội ngũ nhà giáo

Nhà giáo người Việt Nam	Số lượng	Số lượng đạt chuẩn	Số lượng chưa đạt chuẩn
Cơ hữu	5	5	0
Thỉnh giảng	5	5	0

Nhà giáo người nước ngoài	Số lượng	Quốc tịch	Có giấy phép lao động	Chưa có giấy phép lao động
Không có				

1.3. Về điều kiện cơ sở vật chất

1.3.1. Hồ sơ nhà/ đất:

Địa điểm đào tạo thứ nhất: địa chỉ 40/16 đường Ấp Bắc, Phường Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Cơ sở vật chất của doanh nghiệp trực tiếp đầu tư ☐
- Cơ sở vật chất do doanh nghiệp thuê từ cá nhân tổ chức khác ☒

Số hợp đồng thuê/Ngày ký hợp đồng thuê: Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số công chứng 021933, quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 18/06/2018; Quyết định giao cơ

sở vật chất, thiết bị của Công ty TNHH Ê Su Hai cho Trường Trung cấp Kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản số 104/QĐ-S2 ngày 06/02/2025

Thời hạn của hợp đồng thuê cơ sở vật chất: 30 năm. Thời hạn giao cơ sở vật chất: 05 năm.

- Thời hạn sử dụng của giấy chứng nhận quyền sở hữu đất: Lâu dài
- Diện tích đất: 112,1 m²
- Diện tích xây dựng: 73,7 m²
- Diện tích sàn xây dựng: 356 m²
- Số phòng học lý thuyết: 11 (Phòng học tích hợp lý thuyết và thực hành)
- Số phòng thực hành: 0
- Về công tác phòng cháy chữa cháy: chưa được kiểm tra ☐, đã được kiểm tra ☒

Văn bản xác nhận nghiệm thu Phòng cháy và chữa cháy số 572/PC07-Đ2 của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH ban hành ngày 04/9/2020.

Địa điểm đào tạo thứ hai: địa chỉ Địa chỉ 620 đường Âu Cơ, Phường Bảy Hiền, Thành phố Hồ Chí Minh

- Cơ sở vật chất của doanh nghiệp trực tiếp đầu tư ☐
- Cơ sở vật chất do doanh nghiệp thuê từ cá nhân tổ chức khác ☒

Số hợp đồng thuê/Ngày ký hợp đồng thuê: Hợp đồng thuê văn phòng số 20.02/HDTVPP/S2-CN ký ngày 20/02/2024; Quyết định giao cơ sở vật chất, thiết bị của Công ty TNHH Ê Su Hai cho Trường Trung cấp Kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản số 102/QĐ-S2 ngày 06/02/2025

Thời hạn của hợp đồng thuê cơ sở vật chất: 10 năm. Thời hạn giao cơ sở vật chất: 05 năm.

- Thời hạn sử dụng của giấy chứng nhận quyền sở hữu đất: Lâu dài
- Diện tích đất: 313,4 m²
- Diện tích xây dựng: 259,6 m²
- Diện tích sàn xây dựng: 1100 m²
- Số phòng học lý thuyết: 25 (Phòng học tích hợp lý thuyết và thực hành)
- Số phòng thực hành: 0
- Về công tác phòng cháy chữa cháy: chưa được kiểm tra ☐, đã được kiểm tra ☒

Đã được thẩm duyệt thiết kế phòng cháy theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 328/TD-PCCC do Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2025. Hiện đang triển khai thi công các hạng mục PCCC theo quy định.

1.3.2. Việc treo bảng tên đơn vị

- Đúng tên theo Quyết định thành lập ☒
- Đúng quy định ☒

1.4. Thực hiện nhiệm vụ thuế

- Mã số thuế: 2200812926
- Thực hiện khai báo và nộp thuế đúng hạn gồm:
 - + Thuế môn bài: Đã nộp ngày 23/01/2025
 - + Thuế giá trị gia tăng: kê khai theo quý đến Quý 2/2025, không có phát sinh thuế phải nộp
 - + Thuế thu nhập doanh nghiệp: Đã kê khai năm 2024 ngày 26/03/2025, không có phát sinh thuế phải nộp.
 - + Thuế thu nhập cá nhân: kê khai theo quý đến Quý 2/2025, phát sinh số tiền phải nộp là 14.677.301, đã hoàn tất việc nộp thuế.
- Đã nộp báo cáo quyết toán thuế năm 2024 vào ngày 26/03/2025
- Không có khoản nợ thuế tính đến ngày 30/09/2025

2. Tổ chức hoạt động

2.1. Chế độ chính sách đối với nhà giáo

- Đối với nhà giáo cơ hữu:
 - Ký hợp đồng lao động theo quy định: 5 người/tổng số 5
 - Đóng BHXH: 5 người, BHYT: 5 người, BHTN: 5 người.
- Đối với nhà giáo thỉnh giảng:
 - Ký hợp đồng lao động theo quy định: 0 người/tổng số 0
 - Đóng BHXH: 0 người, BHYT: 0 người, BHTN: 0 người.
- Đối với nhà giáo người nước ngoài:
 - Ký hợp đồng lao động theo quy định: 0 người/tổng số 0
 - Đóng BHXH: 0 người, BHYT: 0 người, BHTN: 0 người.

2.2. Công tác tuyển sinh

- Việc lập và triển khai kế hoạch tuyển sinh
 - Có xây dựng ☒ Văn bản số: Kế hoạch tuyển sinh số 02/KH-TC-HĐTS ngày 04/03/2025
 - Không xây dựng: ☐
- Về đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh
 - Có xây dựng ☒ Văn bản số: 120a/2024/GCNĐKBS-SLĐTBOXH (ngày 27/02/2025)
 - Không xây dựng: ☐
- Thành lập Hội đồng tuyển sinh
 - Có thành lập ☒ Quyết định số: Quyết định số: 32/QĐ-TC ngày 21/11/2024 của Trường Trung cấp Kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2025
 - Không thành lập ☐

- Thông báo tuyển sinh

Có ban hành ☒ Văn bản số: Thông báo số 03/TB-TC-HĐTS ngày 05/03/2025 của Trường Trung cấp Kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản thông báo tuyển sinh hệ sơ cấp năm học 2025 - 2026

Không ban hành ☐

- Phê duyệt kết quả tuyển sinh

Có phê duyệt ☒

Không phê duyệt ☐

- Về hồ sơ tuyển sinh của người học trình độ sơ cấp

Có đủ hồ sơ người học ☒

Không đủ hồ sơ người học ☐

- Kết quả tuyển sinh

Stt	Nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Quy mô tuyển sinh/năm	Kết quả tuyển sinh
1	Tiếng Nhật dành cho đối tượng học tập, làm việc trong môi trường Nhật Bản	Sơ cấp	900	126
	Tổng cộng		900	126

2.3. Về công tác đào tạo

2.3.1. Kết quả đào tạo theo từng nghề:

TT	Nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Kết quả tốt nghiệp hàng năm (người)
1	Tiếng Nhật dành cho đối tượng học tập, làm việc trong môi trường Nhật Bản	Sơ cấp	25
	Tổng cộng		

2.3.2. Công tác liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác

- Không thực hiện ☒

- Có thực hiện ☐, cụ thể: ...

TT	Đơn vị liên kết	Vai trò của đơn vị liên kết	Hợp đồng liên kết	Nghề đào tạo liên kết	Trình độ đào tạo	Tổng số lượng người học đã tuyển sinh trong năm
1		Chủ trì				

2		Phối hợp				
3						

2.3.3. Về công tác hợp tác quốc tế

- Không thực hiện ☒
- Có thực hiện ☐, cụ thể: ...

TT	Đơn vị hợp tác	Quốc gia hợp tác	Hợp đồng hợp tác	Nghề đào tạo hợp tác	Trình độ đào tạo	Tổng số lượng người học đã tuyển sinh trong năm
1						
2						
3						

- Việc hoạt động hợp tác đào tạo với nước ngoài:
 - + Được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận ☐ theo văn bản:
 - + Không được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận ☐
- Việc cấp chứng chỉ cho người học sau tốt nghiệp của chương trình hợp tác đào tạo:
 - + Cấp chứng chỉ theo quy định của Việt Nam, cụ thể:
 - + Cấp chứng chỉ theo quy định của đối tác nước ngoài, cụ thể:
 - + Vừa chứng chỉ theo quy định của Việt Nam, vừa cấp chứng chỉ theo quy định của đối tác nước ngoài, cụ thể:
 - + Không cấp chứng chỉ ☐

2.4. Về quản lý, in ấn, cấp phát chứng chỉ

- Việc phê duyệt mẫu phôi chứng chỉ
 - + Không thực hiện ☐
 - + Có thực hiện ☒, cụ thể: Quyết định số 38/QĐ-TC Quyết định phê duyệt mẫu phôi Chứng chỉ sơ cấp và Chứng chỉ đào tạo của Trường Trung cấp Kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản
- Việc báo cáo mẫu phôi chứng chỉ
 - + Không thực hiện ☒
 - + Có thực hiện ☐, cụ thể: ...
- Việc quản lý chứng chỉ
 - + Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị đã tổ chức in 25 phôi chứng chỉ Sơ cấp và 0 phôi chứng chỉ đào tạo
 - + Đã phát cho người học 25 chứng chỉ Sơ cấp và 0 chứng chỉ đào tạo.



- + Có 0 chứng chỉ Sơ cấp và 0 chứng chỉ đào tạo đã ban hành nhưng người học chưa đến nhận.
- + Đã tổ chức hủy 0 chứng chỉ Sơ cấp và 0 chứng chỉ đào tạo bị lỗi.
- + Hiện còn 975 phôi chứng chỉ Sơ cấp và 3000 phôi chứng chỉ đào tạo chưa sử dụng.

2.5. Về thu phí, quản lý và sử dụng học phí

- Thu học phí theo: từng tháng ☐, học kỳ ☒, cả năm ☐. Tối đa: 03 tháng
- Việc thực hiện chính sách miễn giảm học phí cho người học theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: có thực hiện ☐, không thực hiện ☐

2.6. Về thực hiện công khai

- Công khai tại trang thông tin điện tử: <https://jpc.edu.vn/>
- Hình thức công khai khác (nếu có): Tại trụ sở và địa điểm đào tạo
- Các nội dung công khai:
 - + Mục tiêu, chương trình đào tạo; điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học: có thực hiện ☒, không thực hiện ☐
 - + Kế hoạch, chỉ tiêu, tiêu chuẩn tuyển sinh, số lượng người học nhập học hằng năm theo từng nghề đào tạo; vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp: có thực hiện ☒, không thực hiện ☐
 - + Mức học phí và miễn, giảm học phí: có thực hiện ☒, không thực hiện ☐
 - + Kết quả kiểm định chất lượng đào tạo và các biện pháp kiểm tra, giám sát chất lượng đào tạo: có thực hiện ☒, không thực hiện ☐
 - + Hệ thống chứng chỉ của đơn vị; danh sách người học được cấp chứng chỉ hằng năm; tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm: có thực hiện ☐, không thực hiện ☒
 - + Cơ cấu tổ chức, người đại diện theo pháp luật, các quy chế, quy định nội bộ của trường: có thực hiện ☒, không thực hiện ☐
- Báo cáo thực hiện công khai định kỳ: có thực hiện ☒, không thực hiện ☐

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (Phòng QLCSGDNCL);
- Lưu: PC.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



NGUYỄN XUÂN LANH